

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Mã số: 2023/SET/1665

| | | |
|--------------------|---|------------------|
| Tên khách hàng | Công ty Cổ phần Môi trường Thuận Thành | |
| Địa chỉ | Khu phố Ngọc Khám, phường Gia Đông, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh | |
| Địa điểm quan trắc | Công ty Cổ phần Môi trường Thuận Thành, Khu phố Ngọc Khám, phường Gia Đông, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh | |
| Tên mẫu | Khí thải | Số lượng mẫu: 01 |
| Mã hóa mẫu | K120723/02 | |
| Ngày quan trắc | 07/12/2023 | |
| Ngày trả kết quả | 25/12/2023 | |

| STT | Thông số | Đơn vị | Phương pháp phân tích | LOQ | Kết quả | QCVN 19:2009/BTNMT (Cột B) | |
|-----|------------------------------------|--------------------|-----------------------|-------|---------|----------------------------|------------------|
| | | | | | | C | C _{max} |
| 1. | Bụi tổng | mg/Nm ³ | US EPA Method 5 | 30,0 | 30,1 | 200 | 200 |
| 2. | Hơi H ₂ SO ₄ | mg/Nm ³ | US EPA Method 8 | 6,3 | <6,3 | 50 | 50 |
| 3. | Chì và hợp chất, tính theo Pb | mg/Nm ³ | US EPA Method 29 | 0,006 | <0,006 | 5 | 5 |

Ghi chú:

- Vị trí lấy mẫu:

+ KT4: Mẫu khí thải tại hệ thống xử lý ác quy. Tọa độ: X: 2328113; Y: 559630.

- Quy chuẩn so sánh:

+ QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ.

- Cột B: Quy định nồng độ C của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với:

Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp hoạt động kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2007;

Tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp với thời gian áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015.

- C_{max} = C x K_p x K_v. Trong đó K_p=1,0 do lưu lượng nguồn thải P ≤ 20.000 m³/h, K_v=1,0 do cơ sở thuộc khu công nghiệp, đô thị loại V; vùng ngoại thành, ngoại thị đô thị loại II III, IV có khoảng cách đến ranh giới nội thành, nội thị lớn hơn hoặc bằng 02km; cơ sở sản xuất công nghiệp, chế biến, kinh doanh, dịch vụ và các hoạt động công nghiệp khác có khoảng cách đến ranh giới các khu vực này dưới 02km – khu vực loại 3.

ĐẠI DIỆN PHÒNG
QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG



Bùi Trung Vân

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2023

P. GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC

Bùi Trung Quân

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu phân tích tại PTN.
2. Thông tin trên phiếu được viết theo yêu cầu của khách hàng.
3. Không tự ý sao lưu kết quả khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
4. Thời gian khiếu nại kết quả là 7 ngày sau khi kết quả được trả cho khách hàng.
5. (*): Thông số được thực hiện bởi nhà thầu phụ.

6. (-): Không quy định.
7. KPH: Không phát hiện (nghĩa là kết quả nhỏ hơn giá trị MDL).
8. KYC: Không yêu cầu phân tích.
9. MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
10. LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp.